

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Mạnh Toàn.

Bà D Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D - Sinh năm 2003 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm Q, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm ruộng; Đoàn, Đảng: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1969, hiện lao động tự do tại Kon Tum và bà Trần Thị N, sinh năm 1974, hiện làm ruộng tại xã N, huyện H, tỉnh Nam Định; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là thứ bốn. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 20/5/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* Bị hại: Chị Phạm Thị Hg, sinh năm 1986; nơi cư trú: Đội 2, xã NH, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn Ph, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm x, xã T, huyện TN tỉnh Nam Định vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị Dn, sinh năm 1996; có mặt.
2. Chị Hoàng Thị Dp, sinh năm 1999; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền chi tiêu cá nhân Hoàng Văn D nảy sinh ý định đến cửa hàng vàng bạc nào đó, vắng người qua lại, lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt vàng bán lấy tiền. Tối ngày 13/5/2022, D mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu trắng đen bạc, biển số 18L1-xxxxx của chị Hoàng Thị Dp là chị gái D, mặc áo chống nắng màu nâu (loại dài đến đầu gối) đeo khẩu trang màu xám, đội mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen đến cửa hàng vàng bạc XK, ở đội x, xã NH, huyện H, tỉnh Nam Định do chị Phạm Thị Hg làm chủ. Đến nơi, D dựng xe mô tô ở ngoài cửa, chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa, vào hỏi chị Hương mua: 01 kiềng vàng 3 chỉ; 01 lắc tay vàng 2 chỉ; 01 nhẫn tròn màu vàng, mặt vuông 1 chỉ và 03 nhẫn vàng tròn trơn, mỗi nhẫn 01 chỉ. Chị Hg báo giá 09 chỉ vàng là 49 triệu đồng. Lợi dụng lúc chị Hg quay đi lấy túi đựng, D đã cầm toàn bộ số vàng trên ra xe, nổ máy bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được số vàng trên, D đưa về nhà cất giấu. Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 14/5/2022, D mang toàn bộ số vàng trên đến cửa hàng vàng bạc HP ở xóm x, xã T, huyện TN, tỉnh Nam Định bán cho anh Đỗ Văn Ph là chủ cửa hàng lấy 45 triệu đồng, chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Hoàng Văn D đến Công an huyện Nghĩa Hưng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (*Bút lục số: 23-24; 40-58; 59-62; 63-68*)

Tại bản kết luận giám định số 3225/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: 01 (một) vòng đeo cổ kim loại màu vàng, phần mặt vòng được chạm khắc hoa văn và các ký tự “24K” “3C” “VĐK” “Ba chỉ” “HD” gửi giám định có tổng khối lượng 29,20 gam (tính cả xi) là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,59%. Ngoài ra còn có bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình: 0,41%. 01 (một) vòng đeo tay kim loại màu vàng, phần mặt ngoài được chạm khắc hoa văn, có tổng khối lượng 14,50 gam (tính cả xi) là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,47%. Ngoài ra còn có bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình: 0,53%. 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình vuông khắc chữ nước ngoài, phía trong nhẫn có khắc chữ, số “1C” “9999” “VL1” “ĐT”, có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,65%. Ngoài ra còn có bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình: 0,35%. 03 (ba) nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng, bên trong mỗi nhẫn đều được khắc chữ, số “1 chỉ ĐAI TRANG 23K Nghĩa*Bình ĐT”, có tổng khối lượng 11,25 gam là

vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 96,17%. Ngoài ra còn có bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình: 3,83%. (Bút lục số: 10)

Tại bản Kết luận số 09/HĐ-ĐGTS, ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng kết luận: Giá trị của 01 (một) vòng đeo cổ kim loại màu vàng có đặc điểm nêu trên là 16.080.000 đồng; Giá trị của 01 (một) vòng tay kim loại màu vàng có đặc điểm nêu trên là 10.848.000 đồng; Giá trị 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có đặc điểm nêu trên là 5.360.000 đồng; Giá trị của 03 (ba) chiếc nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng có đặc điểm nêu trên là 15.694.548 đồng. Tổng cộng: 47.618.548 đồng. (Bút lục số: 15).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Hoàng Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Văn D từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 13/5/2022, Hoàng Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu trắng đen bạc đến cửa hàng vàng bạc của chị Phạm Thị Hg, ở Đội x, xã H. D dựng xe ở ngoài và cầm sẵn chìa khóa vào hỏi chị Hg mua 09 chỉ vàng. Lợi dụng lúc chị Hg quay đi, D đã lấy toàn bộ số vàng trên ra xe nổ máy bỏ chạy. Tổng giá trị tài sản Hoàng Văn D chiếm đoạt của chị Phạm Thị Hg là 47.618.548 đồng. Như vậy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhưng không cần tập chung cải tạo đối với bị cáo cũng có thể cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: + Đối với chiếc xe mô tô biển số 18L1-xxxxx, qua điều tra xác định là xe của chị Hoàng Thị Dp, chị Dp không biết D mượn xe sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho chị Dp là chủ sở hữu là phù hợp.

+ Đối với 01 vòng đeo cổ vàng, 01 vòng tay vàng, 04 nhẫn vàng (có đặc điểm nêu trên) thu giữ của anh Nguyễn Văn Ph là tài sản của chị Phạm Thị Hg bị chiếm đoạt ngày 13/5/2022, nên trả lại cho chị Hg là phù hợp.

+ Đối với 01 áo chống nắng màu nâu (loại dài đến đầu gối), 01 khẩu trang màu xám, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen D sử dụng khi đi cướp giật tài sản, trên đường về nhà D đã vứt đi, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Nghĩa Hưng đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn Ph là người mua vàng của Hoàng Văn D nhưng không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có nên không xử lý đối với anh Ph.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 15/9/2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 20/5/2022.

Giao bị cáo Hoàng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt chị Hg, anh Ph. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Trại giam + CA;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- UBND xã N;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn + lưu hồ sơ;

Phạm Văn Chung